

Số: 01/2024/QĐPT-DS
2024

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 6 năm

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản chung để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Hữu Truyền

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Anh Tuấn

Bà Lý Thị Thúy

Thư ký phiên họp: Bà Lục Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Dịu -
Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLPT-VDS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc Yêu cầu xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án.

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐPT-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Chấp hành viên ông Lê H – Cục Thi hành án dân sự tỉnh B Có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1950, Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà Lê Thị H1 – sinh năm 1955 (đã chết).

- **Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị H1:**

- + Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1950. Vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị H2 – sinh năm 1976. Vắng mặt
- Đều có địa chỉ: tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh B
- + Ông Nguyễn Thành T1 – sinh năm 1978. Vắng mặt
- Địa chỉ: tổ G, thị trấn B, huyện C, tỉnh b
- + Chị Nguyễn Thị H3 – sinh năm 1982. Vắng mặt
- Địa chỉ: tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh T.

- *Người kháng cáo:*

Chấp hành viên ông Lê H – Cục Thi hành án dân sự tỉnh b. có mặt

- Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Nội dung vụ việc được tóm tắt như sau:

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST, ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C và Bản án số: 07/2018/DS-PT, ngày 04/6/2018 của TAND tỉnh Bắc Kạn đã tuyên xử:

Về khoản tiền phải trả nợ: ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1 phải trả cho ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Thị H4 với số tiền nợ: 800.000.000 đ (tám trăm triệu đồng), phần ông Nguyễn Văn T phải trả với số tiền: 400.000.000 đ (bốn trăm triệu đồng), phần còn lại buộc những người thừa kế quyền lợi của bà Lê Thị H1 là ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Thu H5 phải liên đới thực hiện nghĩa vụ của bà H1 trong phạm vi di sản do người chết để lại.

Ông Nguyễn Văn T phải trả cho vợ chồng ông Vũ Trung K và bà Nguyễn Thị H4 số tiền nợ: 3.250.000.000đ (Ba tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị H1 phải liên đới chịu: 36.000.000 đ (Ba mươi sáu triệu đồng) đối với khoản nợ chung phải trả. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 97.000.000 đ (chín mươi bảy triệu đồng) án phí dân sự của khoản nợ riêng phải trả.

Về quá trình thi hành án: Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C ra các quyết định số: 261/QĐ-CCTHADS, ngày 27/6/2018, Quyết định số: 267/QĐ-CCTHADS, ngày 03/7/2018, Quyết định số: 268/QĐ-CCTHADS, ngày 03/7/2018 để thi hành các khoản nợ phải trả và án phí và tiến hành các thủ tục Thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

- Ngày 17/12/2020 Cục Thi hành án dân sự tỉnh b đã ban hành các quyết định việc rút hồ sơ thi hành án của Cơ quan Thi hành án huyện C.

- Ngày 06/5/2021 Cục Thi hành án dân sự tỉnh b đã ban hành thông báo số: 178/TB-CTHADS, ngày 06/5/2021, Thông báo về việc tự thỏa thuận phân chia tài sản thuộc sở hữu chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Thu H5 không tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Ngày 08/6/2021, Cục Thi hành án dân sự tỉnh b đã ban hành Thông báo số: 158/TB-CTHADS, Thông báo về quyền yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự để thi hành án

Hết thời hạn người được thi hành ông Vũ Trung K, bà Nguyễn Thị H4 không có đơn yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng đất của những người phải thi hành án trong khối tài sản chung.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án, căn cứ Khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự, chấp hành viên ông Dương Đức T2 đã có đơn yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất của người phải thi hành án ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Thành T1, bà Nguyễn Thị Thu H5 đối với tài sản chung là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại các thửa đất gồm:

- Tài sản là quyền sử dụng đất đối với các thửa:

+ Thửa số 526, tờ bản đồ số 01, diện tích 80.148m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số LHN 00571 do UBND huyện C cấp ngày 24/01/2009, địa chỉ thửa đất: tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh b cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1.

+ Thửa số 474, tờ bản đồ số 47, diện tích 212,2m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 012252 do UBND huyện C cấp ngày 26/12/2013, địa chỉ thửa đất tại: tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1.

+ Thửa số 475, tờ bản đồ số 47 diện tích 643,6m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 012250 do UBND huyện C cấp ngày 26/12/2013, địa chỉ thửa đất tại: tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1.

+ Thửa số 488, tờ bản đồ số 48 diện tích 1/134,2m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp số BS 012253 do UBND huyện C cấp ngày 26/12/2013, địa chỉ thửa đất tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cấp cho hộ ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1.

- Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất gồm:

+ Đối với Thửa số 526, tờ bản đồ số 01 có 2.173 cây gỗ Mỡ đo vòng vanh dây từ 10cm đến 60cm (theo Biên bản kê biên tài sản ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

+Thửa số 474 có chuồng lợn cột bằng gỗ, mái lợp P và tấm tôn, xây móng bằng gạch chỉ cao 01m. Bưng xung quanh bằng lưới B40 cao 1,4m.

+Thửa số 475 tờ bản đồ số 47 có 01 ngôi nhà gỗ lợp bằng tấm lợp, bưng ván, nền láng xi măng, tài sản.

+ Thửa số 488 tờ bản đồ số 48 có tường gạch bao xung quanh, trên tường có lưới thép B40, 232 cây (trụ cây) thanh long, 04 cây hoa hòe vòng vanh 04cm; 02 cây Nhãn vòng vanh 25cm đến 40cm; 01 cây Xoài vòng vanh 35cm; 01 cây Na vòng Vanh 08cm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết việc dân sự không hợp tác làm việc với Tòa án và ông T không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị H1 gồm ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Thành T1, chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H5 không hợp tác làm việc với Tòa án, không có ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan để giải quyết việc dân sự.

- Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nhưng các bên đương sự không hợp tác, không phối hợp, không tiến hành xem xét thẩm định được đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong vụ việc dân sự.

Tại Quyết định số: 01/2024/QĐVDS-ST, ngày 20/3/2024 của TAND huyện C đã căn cứ Khoản 9 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm b Khoản 2 Điều 39, Điều 367, 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 207, 208, 216, 218, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 11, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Dương Đức T2 – Chấp hành viên của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn về việc yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đất đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án đối với ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H1 và đối với những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị H1 (bà H1 đã chết) gồm ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Thành T1, chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H5.

Ngoài ra còn tuyên lệ phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 28/3/2024, chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xác định quyền sở hữu của Người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo đơn yêu cầu.

Ngày 29/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy Quyết định số: 01/2024, ngày 20/3/2024 của TAND huyện C.

Ngày 20/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C ban hành Quyết định số: 01/QĐ-VKS-DS rút một phần kháng nghị đối với tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần xét thấy về quan hệ pháp luật.

Tại phiên họp ngày 19/6/2024, chấp hành viên rút toàn bộ kháng cáo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết về mặt nội dung xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung theo đơn yêu cầu và đã có kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số: Quyết định số: 01/2024, ngày 20/3/2024 của TAND huyện C chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C giải quyết lại vụ việc theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn có ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:** đã chấp hành đúng các quy định về thẩm quyền thụ lý việc dân sự, thời hạn chuẩn bị xét kháng cáo, kháng nghị, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định tại Điều 373 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng phúc thẩm và thư ký phiên họp: đã thực hiện đúng các quy định về phạm vi phiên họp phúc thẩm, thành phần Hội đồng phúc thẩm và các trình tự thủ tục về phiên họp phúc thẩm được thực hiện đúng quy định tại Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký phiên họp: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các nhiệm vụ và quyền hạn của thư ký Tòa án, các công việc của thư ký trước và trong khai mạc phiên họp theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng:** Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên họp hôm nay người yêu cầu thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự và chấp hành nội quy phiên họp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện chưa đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** Đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 284, điểm c, khoản 3, điều 375/BLTTDS:

Đình chỉ xét xử đối với phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS- DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐVDS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C tại tiểu mục 2.2, mục 2, P1 xét thấy về việc xác định quan hệ pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của Chấp hành viên ông Lê H – Cục Thi hành dân sự tỉnh B

Chấp nhận Kháng nghị số 01 ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Hủy Quyết định sơ thẩm số 01/2024/QĐVDS-ST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn và chuyển hồ sơ cho Tòa cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Thành T1 và chị Nguyễn Thị H5 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp.

Căn cứ Điều 374 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Tại phiên tòa, Chấp hành viên rút toàn bộ kháng cáo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết về mặt nội dung xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung theo đơn yêu cầu và đã có kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số: 01/2024, ngày 20/3/2024 của TAND huyện C chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện C giải quyết lại vụ việc theo thủ tục sơ thẩm.

Hội đồng phúc thẩm giải quyết việc dân sự Đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của Chấp hành Viên.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện C rút một phần kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm giải quyết việc dân sự Đình chỉ xét xử đối với tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần xét thấy về quan hệ pháp luật tại Quyết định kháng nghị.

Xét Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C được ban hành vào ngày 29/3/2024, TAND huyện C nhận được vào ngày 29/3/2024 trong thời hạn quy định được Hội đồng phúc thẩm giải quyết việc dân sự chấp nhận.

2. Về nội dung: Hội đồng phúc thẩm giải quyết việc dân sự thấy:

Theo quy định tại Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu khi tài liệu, chứng cứ chưa đủ để giải quyết, Tòa án yêu cầu đương

sự, các cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ bao gồm các hồ sơ cấp đất, nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất, bản đồ địa chính và các tài liệu thống kê, kiểm đếm tài sản và biên bản xác minh hiện trạng thửa đất, tài sản trên đất trong khi thi hành án và tài liệu khác để xem xét yêu cầu của chấp hành viên.

Trong trường hợp cần thiết xem xét thẩm định tại chỗ nhưng đương sự không hợp tác thì Tòa án áp dụng các biện pháp hỗ trợ cần thiết để tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hoặc căn cứ các tài liệu khác để giải quyết việc dân sự.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của chấp hành viên với lý do không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được không đúng quy định pháp luật.

- Về thủ tục tổng cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H5, quá trình giải quyết vụ án địa chỉ của chị Nguyễn Thị H5 được xác định theo Bản án số: 07/2018/DS-PT, ngày 04/6/2018 của TAND tỉnh Bắc Kạn có địa chỉ tại tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án huyện C đã áp dụng các biện pháp để xác minh địa chỉ của chị Nguyễn Thị H5 tại tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ cuối cùng được Cơ quan Thi hành án dân sự cung cấp là tại phòng 206, E4, tập thể T, quận B, Hà Nội và đã có kết quả xác minh không có ai tên là Nguyễn Thị H5 đăng ký thường trú, tạm trú, sinh sống, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị H5, Tòa án cần tiến hành thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chị Nguyễn Thị H5 theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những sai sót Tòa án cấp phúc thẩm không khắc phục được, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C hủy Quyết định số: Quyết định số: 01/2024/QĐVDS-ST, ngày 20/3/2024 của TAND huyện C và chuyển hồ sơ việc dân sự cho Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về lệ phí phúc thẩm: Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Viện kiểm sát nhân dân huyện C không phải chịu lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 361; Điểm c Khoản 3 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

1. Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của Chấp hành viên ông Lê H – Cục Thi hành dân sự tỉnh B.

2. Đình chỉ xét xử đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đối với tiêu mục 2.2 mục 2 phần xét thấy về quan hệ pháp luật.

3. Chấp nhận kháng nghị số: 01/QĐ-DS, ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Hủy Quyết định số: Quyết định số: 01/2024/QĐVDS-ST, ngày 20/3/2024 của TAND huyện C và chuyển hồ sơ việc dân sự cho Tòa án nhân dân huyện C để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Lệ phí phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân huyện C thuộc trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC
DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Hữu Truyền